

CẦU Ý HỆ
tập thơ
Trần Xuân An

Trần Xuân An – Cầu Ý Hệ

3

TRẦN XUÂN AN

CẦU Ý HỆ

TẬP THƠ

Trần Xuân An – Cầu Ý Hệ

Tập thơ thứ mười lăm của Trần Xuân An

*tôi là nắng cũng là mưa
hai bờ Bến Hải cho vừa lòng sông*

(hai câu thơ tặng bạn Ngô Vưu)

Bài 1

SÓNG GIANH LẠI VỞ BUỒN BẾN HẢI

ở đầu này đau đầu kia Hà Tĩnh (1)
sóng sông Gianh xô giạt thơ Nguyễn Du?
ngụ đầu này đau đầu kia Quảng Trị (2)
Bến Hải rong chìm bèo nổi, không ư?

thấp “sáng đều hai nửa gương mặt” Việt
“để lòng người thôi trăm uất”! (3) Tổ Như!
từng then bút trước thơ ông dám thật
nay thật hơn, nhưng sách mạng (4) phập phù

vua Nguyễn quý tài, khắc in thành sách
dấu trách ông, muốn đánh mộ roi tù
hai trăm rưỡi năm, loài người kỉ niệm
nay hoàng đế nào tâm địa âm u?

7:12 – 8:40, 26-01-2016 (HB16)

- (1) Huyện cực bắc Hà Tĩnh: Nghi Xuân
- (2) Huyện cực nam Quảng Trị: Hải Lăng
- (3) Nhan đề hai đầu sách mới nhất của T.X.A.
- (4) PDF, sách điện tử, tác giả tự xuất bản.

Bài 2

XIN ĐIỂM NHÃN HAI PHO TƯỢNG Ở HUẾ

kính gửi nhà điêu khắc Lê Thành Nhơn

hai pho tượng kia có mắt không người?
nhưng Quan Âm lim dim, tinh mắt Phật?
bên sông Hương nước muôn đời trong vắt
Huế thương ời, xin điểm nhãn, sáng đời

dấu sao, cô gái Việt vẫn rạng ngời
điểm mù cụ Phan – vẫn người-muôn-thuở
kẻ tạo – Ngáo ư? phôi đầu nắng gió? (*)
anh cũng xin nâng bệ tượng bán thân

đôi khi đục, danh sông Hương trong ngần
nữa là gái Việt cổ cao – như đuốc
và sách cụ Phan, ai chèn nhem nhuốc!
mắt hai pho tượng lễ nào không người?

sáng & chiều 02-10 HB15 (2015)

(*) Xem ở bài 2b

Bài 2b

XIN ĐIỂM NHÃN HAI PHO TƯỢNG Ở HUẾ

*hai pho tượng kia có mắt không người?
nhưng Quan Âm lim dim, phải chăng tình mắt Phật?
bên sông Hương muôn đời trong vắt
xin Huế thương, Huế ơi, điểm nhãn, sáng đời*

*dấu sao, cô gái Việt Nam vẫn rạng ngời
điểm mù cụ Phan lớn, vẫn danh nhân muôn thuở
trách người tạo hình là cụ Ngáo ư? (*)
chôn sống phơi đầu nắng gió?
nhưng anh cũng xin nâng bệ tượng bán thân*

*vẫn đục đôi khi, danh sông Hương muôn thuở trong ngần
nữa là cụ Phan, ai chèn bút, cô gái Việt cổ cao – như đuốc
(những phút đời, trang sách mực nhòe nhem nhuộm!)
lẽ nào hai pho tượng kia có mắt không người?*

sáng & chiều 02-10 HB15 (2015)

(*) Dao phủ thủ, Tố Hữu vẫn gọi là "cụ Ngáo".

Bài 3
**SÔNG GIANH NGUYỄN DU
VÀ BẾN HẢI TÔI**

kỉ niệm 250 năm ngày sinh Nguyễn Du

hai bờ tâm tư sông Gianh thuở đó
thơ Nguyễn Du bắc vạt chuyển ghe đò
hai trăm năm sau, liền sông Bến Hải
Cầu Ý Hệ này kết sử trong thơ.

07:05, 06-12-2015
(25 tháng mười Ất Mùi HB15)

Bài 4
THƠ VIẾT THAY
NHÂN VẬT CỰU LÍNH VÀNG

dựa giặc, giặc kề vai, chẳng sợ
 sợ ai dựa giặc, giặc trong tim
 Miền Nam vắng bật thơ tăng Mỹ
 khinh nhạc chư hầu thê giọng kim (*).

03-01 HB16 (2016)

(*) khắc hoạ tính cách nhân vật ông Trảng, trong truyện ngắn
 “Đầu đạn lưu cữu” của T.X.A.

Bài 5

TƯỜNG TIẾC RỪA GƯƠM

rùa thành thiêng
 chưa phai
 thiêng và thật
 đều chết
 bởi trao kiếm cho ai
 liễu hồ Gươm thờ dài
 ngày Hoàng Sa xám Tết!
 trắng tuyết Ba Vì rét
 rùa lại thiêng?
 nay mai?
 Biển Đông ngời tiếng thét.

*chiều 19 & sáng 20-01 HB16 (2016);
 24-04 HB16*

Bài 6

KINH NGUYỆT

*tặng một ca sĩ & một nữ Facebook
với tinh thần nhân bản...*

đỏ tươi chất nữ tuổi già
đôi cổ mượt phủ lụa là mây bông
cửa-sự-sống ngậm hoa hồng
chờ trăng ngọc gặp rạng đông, sinh thành.

17:10 – 17:50, 10-02 HB15 (2015)

Bài 7

NÓI THAY

BAO NGƯỜI VIỆT THUẦN CHẤT

tôi muốn tạc một pho tượng thái thú Tàu ngàn năm trước
trong tư thế quỳ trước dân làng ấy, nước tôi
tự vả vào mặt, đến bật máu xâm lược
xin ở lại Việt Nam để được làm người

và dựng tượng ấy ngay trong nhà thờ tộc họ
để khách thập phương xoa đầu, thương hại hấn thôi
nếu các di tích trong khuôn viên vẫn giữ!...
lịch sử ời, là chuyện đã rồi!

hay cũng dựng tượng ấy trong nhà thờ tộc họ
để khách thập phương thương cảm y thôi
nếu bia ghi rõ: giặc Tàu xin làm dân Việt...
lịch sử ời, là chuyện đã rồi!

12-02-2016 (HB16)

Bài 8

**VIẾT KHI THẤY
TÊN TUỔI THÁI THÚ TÀU**

có những kẻ muốn trưng ra gốc Tàu
nhưng lại thèm khát làm quan to để cỡi đầu dân Việt
(không thích làm đại gia tiền
nhà thơ, họa sĩ hay trăm nghề nên công danh khác!)

nếu thế thì phải trăm đời sôi, ngàn đời nấu
vào bùn đất ruộng rừng, sông biển và sách sử Việt Nam
đốt hết đi tộc phả, đập tan đi mộ bia họ hàng di tích
để trở thành thuần chất Việt Nam

chỉ có người Việt Nam đòi đòi thuần chất (*)
mới có quyền cai trị Việt Nam!
tôi viết trong niềm tự ái dân tộc, nỗi âu lo mất nước
có làm ai thù ghét hờn căm?

12-02-2016 (HB16)

(*) 53 nhân tộc thuộc dân tộc Việt Nam

Bài 9

HỒ QUÝ LY

VÀ NHỮNG TỘC HỒ KHÁC DÒNG MÁU

qua mấy mươi đời người mẹ Việt
lọc rồi máu giặc chiếm ngàn năm
giặc trong quốc hiệu là Ngu cũ
những tộc Hồ trùng họ khóc thầm.

17-02-2016 (HB16)

Bài 10

**XEM LẠI MẤY TẤM ẢNH CŨ
CHỤP Ở GÒ ĐỒNG ĐÀ**

ba đời người mẹ Đảng Trong
máu Hưng Nguyên bỗng thấm hồng Quang Trung
làm nên tia chớp anh hùng
ông mang họ Nguyễn về cùng khói hương.

23-02-2016 (HB16)

Bài 11

**NGHĨ VỀ ĐỨC PHẬT,
TỰ DO VÀ ĐỘC LẬP CỦA TÔI**

thơ về đấng giác ngộ
người đọc chẳng, tùy duyên
Phật không vào hiến pháp
để ép toàn dân thiện!

tự do và trí huệ
tự do thật, bình yên
hiến pháp là dân tộc
đừng ghi ai, tên riêng

nếu kinh thơ tính Phật
là dây trói, thêm phiền!
Ngài đã rời ngài báu
hoà vào dân, vạn niên!

07:23 – 10:05, 23-03-2016 (HB16)

Bài 12

TÁI BÚT VỀ NGƯỜI

kính yêu Người từng viết
xong giặc, sống lão nhân
sách Người không là gạch
xây tù, giam đầu dân

thư viện, rừng hoa lá
triệu chim, muôn thứ cây
Kính Chúa bên Kính Phật
kề Sách Người, hương bay

ai tôn Người: giáo chủ
tháo quyền lực khỏi thân
rước Người khỏi hiến pháp
chính trị không cá nhân

qua sông, lìa bè pháp
Phật cõng bè, sao đi
ôm sách Người, sao bước
nếu cần, về trích ghi

không ai là tuyệt đối
tuyệt đối là xà lim
chính trị, không giáo chủ
mạch sống không đứng im.

11:25 – 15:16, 23-04-2016 (HB16)

Bài 13

VIẾT Ở FB. ANH LÊ QUANG THÌ

điều luật như giá đỡ nhưng lại làm hầm sập
các nhà phím bút bị giam trong bóng đen
họ đào đục phản biện, cho dòng đời tự do phát sáng
giàn giá luật pháp phải gia cố thế nào,
để giải cứu bình yên?

19-12-2014 (HB14)

Bài 14

THƠ TẶNG

HAI BLOGGER VỪA BỊ BẮT

dại vẫn thêm nổi luận khờ
 cứ như phím bút bên bờ vực sâu
 rơi vào tù ngục bạc đầu?
 nhà riêng giam lỏng trắng râu, đáy đời?
 cõi trời rồi cũng vậy thôi?
 chỉ nên bay bổng vẽ vờ trời mây?
 về đời, luồn bút lách tay?
 cúi nhìn xuống vực còn đầy tù nhân?

chiều 07-11-2014 (HB14)

Bài 16

OBAMA, QUÝ MẾN CHÀO ÔNG

chào Obama, hoàng hôn quyền lực
cũng như mười năm mừng:

viên than đen sáng rực hừng đông
ước thế giới không còn phân biệt đối xử
thôi thì chờ hồi kí ông

phải kim cương cùng thể chất với than không?
cấu trúc

áp lực

độ nung nóng tấm lòng!

sách là kim cương – than trong

hừng đông sáng rực

Obama, quý mến đón chào ông!

11 giờ, 23-5-2016 (HB16)

Bài 17

**THƠ VUI TẶNG OBAMA
TRẺ TUỔI HƠN TÔI**

vì sao Obama chọn ăn bún chả
anh ấy chẳng chơi chữ đâu
ví dụ, bún thì mềm và chả là không

vì sao Obama cời nhẵn
bắt tay quá nhiệt tình
làm đau ngón tay máu chạy thẳng tim hồng

nhưng trước đó, anh tổng thống này
bảo thích cà phê sữa đá
trắng hòa đen, đắng hòa ngọt, mát lòng

tuổi trẻ tôi chống Tàu (Nga) và chống Mỹ
bởi Tàu nô dịch, Mỹ kì thị da than, da đồng
Obama ghét nô dịch
bản thân nâu
kính Phật, viếng nâu sồng

giá như Obama thăm chùa Việt
xưa nhất Sài Gòn trên đường Lạc Long
ăn cơm chay Huế kiểu cung đình, công nông
uống bát chè tươi thơm vị gừng nồng ...

lúc 7 giờ sáng, 25-5-2016 (HB16)

Bài 18

OBAMA TÓC DA BỤT ỐC

kìa, Obama, mái tóc
cũng loăn xoăn lò xo như Bụt Ốc
tổng thống nước Mỹ đi vào hoàng hôn
trên đôi má nâu, hình như nước mắt

còn tôi, tôi chúc ông sẽ thành vị Phật
chính khách – hành giả trên đời, bình đẳng đời hơn (*).

11:00, 26-5-2016 (HB16)

(*) “*thiền sư ra trận, ‘xuống đường’ đó thôi*”
(trong tập “*Nắng và mưa*”, thơ T.X.A., viết trong quãng 1985-1990).

Bài 19

**KÍNH GỬI ÔNG OBAMA:
ĐÂY THỐNG NHẤT VIỆT NAM**

trán vẫn còn nếp hằn sai lệch
hãy đặt tay lên đầu, đặt tay lên tim
tay nào cũng thép nung và đều sen nở
sự thật hiện lên cho mắt kiểm tìm

Mỹ vẫn tự ghi công mặc dù chiến bại
hư vô hoá chẳng triệu người lính vàng?
Việt Nam nói không! Hai Miền vẫn là chủ thể
bi kịch là dựa vào hai Khối xâm lăng!

chào Obama, sao quên Gorbachov
một trả độc lập cho bao nước Đông Âu
một thắng hàng rào màu da Hiệp Chúng
Việt Nam thống nhất, cũng đặt tay lên tim, lên đầu

không phải đón chào nếp hằn sai lệch
nhìn thẳng lịch sử đi, đôi mắt Obama!
vẫn là chủ thể, hàng triệu lính, vàng Nam, đỏ Bắc
bàn tay nào cũng vuốt phẳng, nở hoa.

08:12 – 09:51, 31-05-2016 (HB16)

Bài 20

**VIẾT THÊM VÀO BÀI THƠ THỨ TƯ
KÍNH GỬI TỔNG THỐNG MỸ OBAMA**

xâm lăng? Đồng minh? Anh em Đỏ?
sau củ cà rốt nào cũng có gậy chỉ huy
cuộc chiến Đỏ – Vàng, gậy treo cờ cường quốc
Chiến tranh Lạnh hết rồi, sách trắng đó, ngại chi!

07:01, 02-6-2016 (HB16)

Bài 21

**ĐĨA XÔI ĐẬU & NÉN NHANG
TẾT ĐOAN NGỌ**

thời chiến tranh đỏ vàng
sống trong vùng xôi đậu
dân lành không đỏ ư?
xác phơi góc vườn, bản án đạn ghim
dân lành không vàng ư?
tù đầy, có khi sân nhà máu đỏ

nhân dân vẫn trắng trong – hạt nếp trắng trong

nay đã quá bốn mươi năm
thắp hương tưởng nhớ
đừng quên một đĩa xôi thơm
đậu đỏ lẫn đậu vàng!
hay trộn ba nhúm, thay nước mắt chứa chan
gọi đàn chim câu trước cửa!

07:01, 06-06-2016 (HB16)

Bài 22

NGÀY THƠ CA CHIẾU THẮNG

thời nước mất, dân ta giỗ nỗi niềm vong quốc
 giỗ Khuất Nguyên mà để chống Tàu (*)
 gậy Hoa đập lưng Hoa, dịp này, gậy trúc
 khúc mắc ngoài, nhưng lòng thẳng, giặc ngờ đâu!

lấy lại nước non rồi, chỉ biên sách nhà thơ Tàu Sở ấy
 Đoan Ngọ tri ân lục bát, thóc lúa mồ hôi
 tri ân tổ tiên, ơn thầy, ơn quê vợ
 gậy trúc xưa làm sáo ngọc giải oan đời!

*06:32, mừng năm tháng năm Bính Thân HB16
 (09-6-2016)*

(*) Trong “*Hịch Tướng sĩ*”, Trần Hưng Đạo cũng dùng điển tích Tàu nhưng để chống Tàu.

Bài 23

BẢN CHẤT, CÒN TÌM Ở NƠI ĐÂU?

bao trang sách giáo khoa mở sáng tận trường làng
khắc sâu tâm trí ấu thơ và trẻ tuổi
bao tên trường, tên đường âm vang như chữ nổi
nhắc mọi lớp người, và cả những ai trốn mù sử nước nhà

như bảo tàng có vài nơi vương rác, sứt cột, mẻ đá
dẫm càn tên tuổi nở sai, hoa sự nghiệp vết tay ai che lấp
vẫn lừng trắng ca thuở tổ tiên chống Tàu,
cha ông chống Pháp
trong triệu sách giáo khoa, trong vạn tên phố, tên trường

bạn sinh ra, lớn lên bên tê bờ Hiền Lương
vỗ bên ni bờ Hiền Lương, bật khóc
xem giáo khoa Miền Nam, đi trên đường phố Miền Nam,
đậm hồn quật cường dân tộc
bỗng đau vết chém nước non:
những sông Bến Hải trên trán mình

vào thăm Huế, bên bờ dòng Hương trong vắt, đẹp xinh
ngôi trường xây theo dáng hình hai cuốn sách
mở ra bốn phía, sáu chiều, ba hướng,
đều chống Tàu, chống Pháp
bất giác tự hỏi, chẳng lẽ ba mươi năm gọi làm?

gọi lính Miền Nam là nguy tặc, hai mươi mốt năm
là gọi làm Hùng Vương, Lê Lợi, Trần Cao Vân,
Đội Cung, Trương Định...
gọi làm Phạm Hồng Thái, gọi làm Nguyễn Thái Học,
gọi làm Hoàng Hoa Thám... (1)
và gọi làm tầm nhìn xa chống Nhật: Phan Châu Trinh?

bấy chừ, ngoài nó mới thật hiểu trong ni,
bạn mới thật hiểu mình
khi chúng mình đổi cho nhau,
xem trang sách giáo khoa tuổi thơ, tuổi trẻ
khi nghe âm vang tên trường, tên đường,
xua tan mấy thời nô lệ
bản chất đích thực nào, còn tìm ở nơi đâu?

Stalin ư? Mao ư? Mị học trò, mị nhân dân ở đâu, tìm đâu?
 có phải mười tên trường “tả đạo”,
 dăm tên đường chống cộng?
 có phải trong sách giáo khoa là vài khoảng trống? (2)
 Miền Nam vẫn ngày đêm bùng sôi hồn sử,
 chống mọi thứ ngoại xâm.

25-7-2016 (HB16)

(1) Những tên đường chung quanh và gần kề Trường Đại học Sư phạm Huế, trước 1975.

(2) Chương trình giáo khoa môn lịch sử tại Miền Nam trước 1975 gồm tất cả các thời kì từ 1954 trở về trước; không có giai đoạn từ 1954 trở về sau (bấy giờ, giai đoạn này chưa định hình, mới diễn ra và đang diễn ra; nếu đưa vào chương trình giảng dạy, dễ thiếu khách quan, khoa học). Nhưng về tên đường phố, lại có tên một vài nhân vật chống cộng sau 1945, 1954, đã chết, như Trình Minh Thế, Phạm Phú Quốc, Hồ Đắc Khanh...

Bài 24

LỜI CỦA NHỮNG OAN HỒN BỊ “SÁT TỬ”

(viết thay nhiều người)

chúng tôi là oan hồn lũ trẻ trâu khổ rách áo ôm
có kẻ lạ tóc vàng gọi đến bờ sông hoang, xanh um tre nứa
cho ăn no, tắm mát, nghe bập bẹ hai từ “phép rửa”
đâu ngờ bị quan lính vua Lê trói, giết,
trên sân giáo đường tranh tre

chúng tôi là oan hồn lũ thất cơ lỡ vận,
cuộc mưu đồ gánh thuê
mơ ước chúa hài đồng giáng sinh nơi máng cỏ
ngài là hậu duệ tiên đế xa xưa,
sẽ cứu rồi, nhẹ gông cùm khốn khó
đâu ngờ bị quan lính chúa Nguyễn trối, giết,
giữa ban mai chợ quê

chúng tôi là oan hồn dân cày, dân chài,
 nào dám mơ kiệu rước, long che
 nhưng trước sân nhà vẫn xanh ngời mấy gốc cây vạn tuế
 trông ngóng như lễ phục sinh,
 chúa Nguyễn trở về cứu rỗi khỏi đòn roi nô lệ
 đâu ngờ bị quan lính triều Cảnh Thịnh trói, giết,
 dưới gốc đa làng

chúng tôi là oan hồn mười loại chúng sinh,
 khoẻ mạnh, bệnh tật, đã mang
 dù ai có ruộng đất mệnh mông,
 cũng vẫn nhìn trời xanh mong đến vùng đất hứa
 cố xứ Đàng Ngoài hay thiên đàng? Khát khao cứu rỗi,
 mơ hồ không rõ nữa
 đâu ngờ bị xem là cỏ dại mọc chen trong lúa tốt ngoài đồng

chúng tôi là oan hồn dân buôn, quan quyền
bị bứt khỏi đất tổ tông
bởi chén nước bát nhang thay bằng Thập giá
đâu ngờ khuôn dấu sắt nung, quan lính Nguyễn
ấn xèo lên má
cổ Tây khuyên lơn, cam chịu vết sẹo nhục nhằn
để ngày sau rõ ràng

chúng tôi là oan hồn “tả đạo”,
dưới gương Văn thân Hà Tĩnh, Nghệ An
nổi căm thù truyền kiếp bị khơi bùng dữ dội
đâu ngờ, phải đổ máu, vì sắp đến ngày cứu rỗi
đạn gương Tự Đức cùng quan Pháp lần này,
đánh tan nho sĩ lẫn giáo dân

chúng tôi là oan hồn thời thất thủ kinh đô,
mới cùng cha xứ reo cưỡi vang rân
đâu ngờ cùng chết bởi quân Cần vương,
bằng súng gươm hay lửa đốt
trước khi chết vẫn ước ao trên ngai vàng Đồng Khánh
cao chót vót
có hình tượng Thánh giá và Thánh kinh

chúng tôi là oan hồn của chính mình
đâu ngờ ngày cứu rồi lại là ngày mất nước
ba, bốn trăm năm và mấy mươi năm, lốt lúa gạo,
trải lòng đón rước
bao lớp kẻ lạ tóc vàng mang Thánh chỉ,
cầm Thập giá và Lưỡi gươm (*)!

chúng tôi là oan hồn của chính mình, sau thời vàng son,
thời Kinh thánh rách bươm
hai tổng thống cứu rỗi tín đồ bằng Lưỡi gươm quyền lực
đầu ngò, sau đó, nước non hoà bình, với giáo đường
lại là địa ngục

đức tin truyền đời, bốn thế kỉ, chỉ còn hướng lên
cao xanh thiên đàng!

chúng tôi là oan hồn như lũ kiến, trên cành đa, cành đào,
vận đứng, lừa ngang
lẩn quẩn, nhìn đất chạy cuồng, chạy mê,
nhìn trời xác hồn phó thác
hận thù, hân hoan như cửa đàn chiên, theo tín điều,
theo chủ chăn Chúa cho thay mặt
sẵn sàng vác thập giá hay chịu đóng đinh
ngay giữa trần gian!

chúng tôi là oan hồn tổ tiên của đàn con cháu,
chất chít hoang mang
mãi mãi đau lòng trước bao chương quốc sử
bởi quốc sử đã ghi: các cố đạo Phương Tây
thuở bấy giờ tuân theo giáo hoàng là quỷ dữ
xin ghi thêm chúng tôi: bao lớp oan hồn Việt Nam
ngây thơ trót bị lọc lừa.

sáng và trưa 02-8-2016 (30-6, Bính thân HB16)

(*) Thập giá và lưỡi gươm (hay Dieu et César, Thiên Chúa và vua đế quốc La Mã) là hai biểu tượng sóng đôi lâu đời có ý nghĩa biểu đạt là sự cứu rỗi của Thiên chúa và bạo lực quân sự, chính trị, toà án luôn luôn song hành với nhau: dùng bạo lực để truyền đạo và truyền đạo để tạo lập, củng cố quyền lực thực dân thống trị, trừng phạt. Đó là ý nghĩa trong sự thật lịch sử, khác xa, trái nghịch với câu nói của Chúa Jésus: cái gì của Thiên Chúa, hãy trả cho Thiên Chúa; cái gì của César, hãy trả cho César. Linh mục Trần Tam Tinh cũng đã viết và xuất bản một cuốn sách có nhan đề “*Thập giá và lưỡi gươm*”, Nxb. Trẻ, 1988.

Bài 25

LỊCH SỬ LÀ CHUYỆN ĐÃ RỒI!

lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều có lúc thờ dài, im lặng
chưa thể quên núi rừng xương trắng
đổ máu ruộng vườn, phố thị xám tan hoang

lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều có lúc ngả đầu, chất lười
nhìn ra thế giới
bốn nước như Tổ quốc mình, *Chiến tranh Lạnh* cắt chia

lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều đã xé chiều, nghĩ khác thời trẻ dại
như bao người không thể dựng lại ngôi nhà, vườn trái
sau khi chấp nhận chiến tranh, chém, đốt, nổ tan

thôi thì, lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều đã rủ nhau đi con đường vòng,
quanh co đèo dốc
không quên con đường, bằng đạn bom, thống nhất,
mặc dù lún sụt
tự an ủi xem như chưa bỏ dở hành trình

lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều ngoảnh lại, chất chiu cả bên bờ
cùng bên lở
trân trọng xương trắng rợn hai bờ,
hai bờ đầm đìa máu đỏ
để lớp trẻ đi nhanh hơn chúng mình

lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều muốn kẻ chức quyền hiểu rõ
và chôn sâu những chiếc áo chính trị ngoại lai,
ngoại lai lãnh tụ

chỉ cho lớp trẻ chùi sáng dân tộc ta,
không hi sinh cho tên tuổi ngoại cường

lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều không chối bỏ bao sai lầm,
mộng mơ, ảo tưởng

nhưng thấu hiểu, không gàn bướng
thước đo là thực tiễn, sàng lọc là thời gian

dẫu sao, lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều thấm thía bao chiêu bài giả dối
lễ đời phũ phàng, bại thì vong, thắng thì lợi
thế gian cũng chỉ chào đón kẻ có thể có quyền

dầu sao, lịch sử là chuyện đã rồi!

– nhưng chúng mình đều hiểu, nhìn thẳng về sự thật về được và mất, về dân quyền, nhân quyền là pháp luật không thể để lừa bịp mọi người!

16: 12 – 18:04, 15-7-2016 (HB16)

Bài 26

KỂ SỐNG

Khe Sanh là khe sinh nở
chiến tranh, khe chết một thời
tiếp bao tháng năm rách rưới
nay *cửa-sự-sống* hồng tươi

Quảng Trị hồi sinh, nổi đời
em sinh tôi trong con tôi
Khe Sanh sẽ cùng chuyển dạ
là đất cùng người sinh sôi.

07:10', 26-6-2016 (HB16)

Bài 27

BẢNG HOÀNG VỀ BÁC HỒ

bốn mươi năm Sài Gòn mang tên Bác
 tự thuở ấu thơ đã kính yêu Người
 tuy không bằng
 trân trọng nghĩa binh Cần Vương chống Pháp
 có ngờ đâu
 Người từng là lính Pháp
 ở châu Âu xa xôi!

bài thơ đầu tiên tôi viết về Người
 bị gác lại do cụm từ *bó đuốc Cần Vương rực cháy*
 bởi thân sinh Người thuở ấy, thờ ơ đến vậy
 Người là sen, vượt bùn nhà, bùn tự bản thân!

anh chị Người suốt đời làm dân
 yêu nước vô danh chẳng? Chẳng rõ
 nhưng hình như chưa bao giờ đứng về phía Đỏ
 vẫn xa Người, dù Người đã về gần?

lịch sử sẽ rửa cho Người: đoá sen vị quốc duy dân (*)?
 dẫu buộc tội Người, có bao lời bùn đen tàn độc nhất
 Người vẫn là cảnh sen cất lìa
 trên bàn tròn về thời chống Pháp
 bình sứ cũng là bùn
 bùn trắng
 óng men đời

đoá sen vị quốc duy dân? Lịch sử rửa cho Người?

09:01, 03-7-2016 (HB16)

(*) Vị quốc duy dân: chỉ vì đất nước, vì dân tộc, nhân dân, "*dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*"... (chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa đất nước / tổ quốc). Không phải là danh từ riêng.

Vài chú thích khác:

- Đội Cần (khởi nghĩa Thái Nguyên, 1917), Đội Cung (khởi nghĩa Đô Lương, 1941) là lính Pháp thuộc, và còn có rất nhiều lính tập thời Pháp thuộc tham gia khởi nghĩa Yên Bái, 1930 (Quốc dân đảng, Nguyễn Thái Học)...

- Ngày xưa, trước 1975, ở Miền Nam và cả tại Sài Gòn, hầu như ai cũng biết lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đánh thắng Pháp, nhưng đều nghi ngờ Hồ Chí Minh cũng đồng thời là tay sai của Liên Xô và sau đó, của Trung Quốc nữa. Người ta kính trọng nghĩa binh Cần Vương hơn, vì họ không "dựa" vào cường quốc nào.

Bài 28

**2016, ĐỌC LẠI 4 BẢN DI CHÚC QUÁ TẢ
CỦA BÁC HỒ**

đang làm thơ, tôi lại tìm xem Di chúc Hồ
hiếu Bác mãi ở nơi nào cùng cụ Mác, cụ Lê
cối có các đàn anh cách mạng khác
Việt Nam, Nam Đàn, hồn Bác chẳng về! (1)

Bác chỉ theo tổ tiên trong thơ Tố Hữu (2)
tổ tiên nào? Các vị tổ học thuyết chẳng?
có một thời, lãnh tụ say men quá tả
Việt Nam nhân vào Quốc tế, xương máu gấp ngàn lần!

ôi công sức Bác góp vào cách mạng vô sản thế giới (3)
làm đau thương dân tộc đến vậy đó ư?
sử học mai sau hiểu rõ, nhưng làm sao hiểu nổi
con người quốc tế *tam vô* (3)!

Sai cộng thêm, sai cả loại trừ

hậu thế hiểu vì sao chia đôi đất nước
mấy chục triệu dân đã chống lại Người
không chống một-nửa-Hồ-Chí-Minh thắng Pháp
nhưng chống nửa-kia-Hồ-Chí-Minh chỉ đối ách tôi đòi?

hậu thế hiểu, không thể tay không đánh đuổi giặc Pháp
Bác phải thành cộng sản, giương ngọn cờ hồng
ngọn cờ hồng thách thức hai phần ba thế giới
nên can thiệp Mỹ nhảy vào, bom dội nát non sông

duy nhất đúng, đánh tan giặc Pháp
 bao sai lạc kia là cái giá phải trả cho thể cho thời
 học lịch sử, tri ân song song phê phán
 Bác Hồ là danh nhân, cũng là con người
 của một thuở qua rồi.

06-7-2016 (HB16)

(1) Trích: “*Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột*” (nguyên văn *Di chúc* của chủ tịch Hồ Chí Minh, bản công bố 1969; câu này ở các bản khác vẫn y như thế, chỉ khác ít chữ nhưng ý vẫn tuyệt đối giống nhau). Trong *Di chúc*, chủ tịch Hồ Chí Minh không một lần đề cập đến cha mẹ, ông bà, tổ tiên, khi viết về “nơi sẽ đến” sau khi chết, mà chỉ là cụ Mác, cụ Lê-nin, các vị cách mạng đàn anh khác (cách mạng vô sản).

ĐỐI CHIẾU 4 BẢN DI CHỨC HỒ CHÍ MINH:

a) Bản 15-5-1965: “*Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột*”.

b) Bản không ghi ngày tháng năm (có lẽ 1968): “*Vì vậy, tôi viết sẵn và để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột*”.

c) Bản 5-1969: “*Vì vậy tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột*”.

d) Bản 10-5-1969: “*Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột*”.

Nguồn:

Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12 (1966 – 1969), xuất bản lần thứ hai, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000

Bản PDF: [http:// dangcongsan. vn](http://dangcongsan.vn)

[/data/0/upload/392220152551956-hochiminh-tap12.pdf](#)

(2) Trích: (Xem ảnh)

“Bác đã lên đường, nhẹ gót tiên

Mác – Lênin, thế giới Người hiền

Ánh hào quang đỏ thêm sông núi

Dắt chúng con cùng nhau tiến lên!”

(Thơ Tố Hữu, bài “*Bác ơi!*”,

Nxb. Văn học giải phóng, 10-1975, tr. 221)

Xin lưu ý, ở một vài bản khác, câu thứ nhất của khổ thơ này là: “*Bác đã lên đường theo tổ tiên*”.

(3) Trích: “*VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI – là một người suốt đời phục vụ cách mạng... (....).*” (Di chúc HCM.). Ở đây là cách mạng vô sản thế giới.

(4) Tam vô, nhị các. Xem: [http:// www. tranxuanan-writer. net](http://www.tranxuanan-writer.net)
/ Home /danh-muc-tac-pham-txa/tieu-luan-1/bai3

Bài 29

CÂN VÀ QUẲNG ÁO NGOẠI LAI

đòn gánh trên vai hai đầu thúng rỗng
 sủi rơi trước mặt hình tượng chiếc cân
 Đỏ, Vàng, Vàng – trắng (1), ai đòi cân thử
 cối áo ngoại lai, đâu khác gì dân!

mạn phép xưa sau, cân hai chiếc áo
 áo Thập giá đây, đây áo Búa liềm
 đều từ châu Âu, thực dân, xích hoá
 sao chọn Việt Nam bùng nổ thù hiềm!

bốn nước chia lìa (2), riêng mình đắm máu
 đặt hai đầu cân, ai cũng rõ rồi
 quặng áo ngoại lai, Việt Nam chỉ một
 áo bốn nghìn năm hợp cốt cách người

áo Thập giá kia xui mình thuộc Pháp
 triều Nguyễn xé rồi, Quốc gia xé thêm
 Búa liềm đánh Pháp, xích hoá Tổ quốc
 mặc vào công nông chủ nghĩa cũ mềm!

sĩ nông công thương chan hoà, quy luật
 giống bao vụn xô tre mãi dẻo dai
 tâm như trụ cân làm cây bút thẳng
 phản ánh là bút, giấy gánh hai vai

Quốc gia, Cộng hoà vốn không Thập giá
 bị đồng minh Mỹ phản bội mấy lần?
 không áo ngoại lai, chỉ tình dân tộc
 bi trắng ngút trời, có đặt lên cân?

cân là người mẹ, cân là đất nước
gánh thóc hai miền, đôi vai Hiền Lương
cân là công lí, mắt ngời trông biển
di lụy giặc Tây, đảo còn máu xương?

Quốc gia, Cộng hoà vốn không Thập giá
Nhưng bị Thập giá cưỡng đoạt mấy lần?
không áo ngoại lai, chỉ tình dân tộc
bi tráng ngút trời, có đặt lên cân?

*sáng 13-7-2016 (HB16)
& buổi chiều cùng ngày*

- (1) Cờ đỏ (cộng sản, VNDCCH.); cờ vàng (Quốc gia, VNCH.); và
cờ vàng - trắng (cờ Thiên Chúa giáo - Vatican). Xích hoá: đỏ hoá.
(2) Bốn nước chia lìa: Tây Đức - Đông Đức, Hàn Quốc - Triều
Tiên, Đài Loan - Trung Quốc, Nam Việt - Bắc Việt.

Bài 30

GIẢI OAN QUỐC GIA, CỘNG HOÀ

(viết thay nhiều người)

*tôi là nắng cũng là mưa
hai bờ Bến Hải cho vừa lòng sông
T.X.A.*

đất nước rối bời, tìm chút chính danh
dấu biết ngai vua tròng thành phiêu giạt
Pháp lại qua, thời thực dân rã nát
chỉ để đầu hàng! Và Mỹ đồng minh

ngõ quân đội Quốc gia vượt lên mình
giữ được chính danh, chặn chân Tàu đỏ
đỉnh chùa nguyên, tổ tiên không phải bỏ
nhưng chút chính danh, đạo Chúa tiềm cò!

Ngô Đình Diệm chết thảm, chẳng bắt ngờ
tướng Thiệu đoạt Cộng hoà... Rồi Mỹ chạy
triệu *quân-chống-Đỏ-ngoại-xâm* sa bẫy
mất chính danh, chính nghĩa, hoá tàn binh!

danh dự Quốc gia, Cộng hoà: trung trinh
tình dân tộc và nỗi lòng yêu nước!
họ nghĩ tâm mình chưa từng nhơ nhuốc:
chống Búa liềm, cả Thập giá ngoại lai.

chiều 18-7-2016 (HB16)

Bài 31

NGÀY 20-7, THỜI HẬU CHIẾN

tôi nghe tiếng gió ai hoài
 trầm tư dáng tượng không phai bên đường
 nghĩa trang Biên Hoà toả hương
 cũng hương liệt sĩ cõi Trường Sơn xa
 như sông Bến Hải quê nhà
 hai bờ mưa, nắng, vẫn là một sông
 bàn cờ vẫn một giữa lòng
 triệu nghĩa trang triệu cầu vòng nối nhau
 vỡ ô li động triệu câu
 phím rung máy tính, mãi đau, thương hoài
 để nghìn sau gió rộng dài
 tôi thời hậu chiến mở hai phía nhìn.

sáng sớm 20-7-2016 (HB16)

Bài 32

THẮNG BẦY VỚI NGƯỜI SỐNG

cõi đời trên mạng như đời thật
nhiều quá khứ đỏ, dĩ vãng vàng
không thể thông manh trong chữ nghĩa
công ghi công và oan ghi oan

cướp nước nếu chẳng bằng Thập giá
giáo dân, nước mắt đâu dâng tràn
đuối Tây nếu không cờ Liềm búa
xương máu ta đâu quá ngút ngàn

cờ vàng không phải là chiến Chúa
chút chính danh xưa bị đoạt ngang
trầm thống nghĩa trang đời giải oán
đức tin trong treo cũng lắm than

ba mươi năm sử, thơ là vậy
cuộc chiến đỏ – vàng, nguôi đỏ – vàng
ai thẹn đời mình cầm ngọn bút?
trang văn, giấy trắng khác khăn tang!

thời, thế, cơ, tâm, thành vận mệnh?
trăm ba một năm, ai mờ hoang? (*)
dài đường nội chiến hơn nhiều nước?
câu hỏi, trả lời ở nền nhang

nén nhang, đình còn đau chia cắt
 ràng buộc người là tự buộc ràng
 chuông vọng một trăm ba mốt tiếng
 sáng niềm quốc sử, cùng bình an.

28-7-2016 (HB16)

& 10:23 - 11:40, 30-7-2016 (HB16)

(*) 1858-1989.

Bài 33

**ĐỨC PHẬT THÍCH CA
VÀ VÔ VẠN MÙA SEN**

dưới gốc vô ưu, sinh ra
bước ban sơ, gót nở hoa sen hồng
gươm trai trẻ sáng cầu vồng
cung tên bắn loé vàng hồng tâm xa
sách uyên bác cười ngọc ngà
cho thái tử được làm cha, vẹn toàn

im nhạc ngựa, lắng tiếng than
thấy đời nước mắt mệnh mang ngoài thành
sống, khổ dài, vui thoáng nhanh
tuổi già gục úa như cành lá khô
trăm cơn bệnh, một nắm tro
người lạc phúc ngấm sừng sờ bi thương

tóc xoắn mượt, cắt khuya sương
cối cần khổ hạnh trơ xương giữa rừng
dưới cội bồ đề, sáng bùng
lẽ trung đạo, tránh hai cùng cực xa
bốn bước diệt khổ, lòng ta
tám nẻo tu, cũng tâm và trí thôi

soi rọi cõi đời, hiểu đời
sát sanh: thóc giã, gạo sôi, xót hồn
nghe đau khi ngắt rau non
nói chi đến đĩa thịt ngon, đĩa chùng!
kính Phật để lòng trung dung
trần gian thanh nhẹ bớt lừng men say

đời vẫn yêu cõi đời này
 có quy luật trong mây bay giữa trời
 hiểu *tất yếu* – *tự do* rồi
 cái *tất yếu* không phải lời viễn vông
 chuông chùa thức đoá nhang hồng
 đèn soi quốc sử tâm không quên đời

vẫn Đức Phật thoảng môi cười:
 ngai vàng chính trị Người rời bỏ đi
 bát khất thực, áo đắp y
 vạm dặm đường, thuyết từ bi, không sồn
 để quy luật nhẹ nhàng hơn!...
 ... Người viên tịch, nhắc khổ còn miếng ăn!

sen Phật đài, đầm thế gian
 sen gần đời, mặc ngai vàng bệ cao
 đi phương nao, sống thời nào
 mãi còn Đức Phật ngọt ngào bảo ban
 sen nhân dân, Phật nhân dân
 triệu sen phật tính, căn phần bùn đen.

15: 05 – 18:23, 07-9-2016 (HB16)

Bài 34

CHÚA GIÊ-SU PHẢN ĐẾ

*viết với góc nhìn lịch sử,
chứ không phải với góc nhìn thần học*

giặc La Mã giẫm núi sông
xác Do Thái ngược mắt trông lên trời
máu vua Đa-vít xa xôi (1)
còn chẳng, cũng chỉ trong người thợ kia
con Giu-se, sợ bắt lừa
đánh thừa, Thiên Chúa chớp tia, sinh Người

sinh trong máng cỏ, tuyết rơi
ánh đèn mục tử, mây trời hừng theo
lớn lên, làm thợ mộc nghèo
thương dân nô lệ gieo neo nhục nhằn
giáo đường thành chỗ tục tằn
đọc kinh lịch sử, gậy quần, nở hoa

*‘của Xê-da, trả Xê-da
của Thiên Chúa, trả lại ta – con Ngài’*
khát khao độc lập, không phai
Giê-su, từ đó, nối dài Thánh kinh
rước Người vạn tuế phục sinh
cứu dân, Đa-vít hiển linh trong Người

Người giảng đạo về Nước Trời
Nước Trời là núi-sống-đời tự do
dân Do Thái không viễn mơ
dưới bao vó ngựa giặc Rô-ma giày
Giê-su cứu rồi nước đây:
trên thập giá ghi rõ Ngài chính danh (2)

tan hoang, lưu ngọn lạc cành
 sử Do Thái rạng ngời thành Thánh kinh
 vua Rô-ma lạnh toát mình
 kinh đô đế quốc, Đạo binh ngập tràn
 sửa chiến sĩ thành chiến ngoan
 Giê-su cứu quốc, lịch sang Nước Trời

Giê-su của nàng thơ ời
 là Nguyễn Trung Trực sáng ngời lời vang
 là Nguyễn Thái Học hiên ngang
 Tổ quốc không phải Thiên đàng viễn mơ
 mặc ai hiểu khác bao giờ
 Giê-su phản đế bấy giờ trong em.

09-8-2016 (HB16)

- (1) Jésus, David, Joseph, Cesar, Rome (Roma)
 (2) I.N.R.I. (viết tắt chữ La-tinh): Giê-su người Na-za-ret
 (Nazareth), vua nước Do Thái.

Bài 35

VU LAN RẼM THÁNG BẢY

rằm tháng bảy nghe *Văn Chiêu hồn*
cài hồng trắng tiếc thương hồng đỏ
nhớ tuổi nhỏ sắm vai chia cổ
mẹ viếng chùa ẩm nẻo hoàng hôn.

15-8-2016

(tối 13 tháng bảy, Bính Thân HB16).

1) “*Văn Chiêu hồn*” (“*Văn tế thập loại chúng sinh*”) của Nguyễn Du (1765-1820) thể hiện chủ nghĩa nhân đạo đối với các linh hồn không nơi nương tựa nhưng thật ra là cũng đối với cõi đời hữu hình, nói chung gồm mười hạng người sa cơ thất thế. Tất cả nội dung ý nghĩa của Ngày Rằm tháng bảy đã được Nguyễn Du biểu đạt ở “*Văn tế thập loại chúng sinh*”, không có ý nghĩa nào khác.

2) Tục lệ cài hoa hồng trắng (mất mẹ), hoa hồng đỏ (còn mẹ) do thiền sư Nhất Hạnh khởi xướng, từ 1962, là một sự cách tân Lễ Vu lan Phật giáo. Theo Phật giáo, có sự tích Mục Kiền Liên cứu mẹ. Mẹ của vị cao tăng này thuở sinh thời, không tin Phật pháp, bài xích Phật giáo, hoặc bất bình với tăng sĩ, nên cúng dường thực phẩm không chay tịnh (theo dân gian), hoặc chỉ vì tiếc nuôi tài sản không người thừa kế trên dương gian (theo kinh sách), nên khi chết bị đọa địa ngục (dân gian), cảnh giới ngạ quỷ (kinh sách). Cao tăng Mục Kiền Liên rất có hiếu với mẹ, nên đã trải qua nhiều gian khổ để cứu mẹ. Thiền sư Nhất Hạnh đề xướng tục cài hai loại hồng trắng, hồng đỏ, có ý nghĩa là, không những phải có hiếu với mẹ khi mẹ mất, mà chủ yếu là nên có hiếu khi mẹ còn sống ở đời.

3) Lễ cúng chủ yếu của Ngày Rằm tháng bảy âm lịch từ xa xưa là cúng khoai sắn, trái cây, cháo trắng, xôi chè, hương hoa cho các linh hồn không nơi nương tựa (cô hồn). Cuối lễ cúng, trẻ con sắm vai cô hồn đói khát được chia cổ cúng (được phát chẩn).

Bài 36

**VU LAN, MỤC KIỀN LIÊN,
HIẾU NGHĨA Y NGUYÊN**

Kiền Liên thương mẹ, thêm tâm Phật
người mẹ thương con, Ân giáo truyền
xung đột nội tâm như nội chiến
ngỡ tan hiếu nghĩa, nhưng y nguyên

mẹ sa ngục đói, con tìm cứu
kẻ hận băm con, mẹ vọng hồn
chân lí chạm nhau, đời loé sáng
đội vào hiếu nghĩa mẹ cùng con

thánh chiến? Toạ thiền và lửa kiém
Kiền Liên và mẹ, nạn nhân buồn
rồi sau tất cả là hiếu nghĩa
sâu thẳm Vu Lan ngân tiếng chuông

nhớ một tuần phim trong cõi Huế
bao nhiêu nước mắt sân chùa rơi
thấy trăm giáo thuyết đều phi nghĩa
nếu hiếu và ân khô cạn rồi!

thương quý Kiền Liên, lòng mẹ rộng
dẫu không kính Phật cùng chư tăng
Kiền Liên ơn mẹ, sâu muôn thuở
Đức Phật cùng tăng thương vạn năm.

*sáng Rằm tháng bảy HB16
(17-8-2016)*

Bài thơ thể hiện ý nghĩa ngày lễ Vu lan Phật giáo.

Bà mẹ (Thanh Đề) thương con (Mục Kiền Liên), thương theo cách của tư tưởng đạo Bà La Môn. Con lại theo Phật giáo, cứu mẹ theo tư tưởng Phật giáo. ...

Trần Xuân An – Cầu Ý Hệ

Mặc dù bà Thanh Đề ghét Phật và tăng (sư), không cúng dường, chửi rủa các ngài, nhưng Phật và chư tăng vẫn cứu độ cho bà, và con trai bà vẫn là đại đệ tử kề cận Đức Phật.

Mục Kiền Liên vẫn rất có hiếu với mẹ, mặc dù mẹ thuộc Bà La Môn giáo; đồng thời Mục Kiền Liên là đáng tử đạo của Phật giáo. ...

Điểm nhấn: lòng mẹ thương con, lòng con có hiếu với mẹ (mặc dù mẹ và con khác nhau về tôn giáo); cái tâm độ lượng khoan dung của Đức Phật, chư tăng.

Bài thơ này thể hiện sự đồng cảm với một bài báo của nhà sư Thích Trung Đạo về Lễ Vu lan trên báo điện tử Giác Ngộ (TP.HCM.).

17-8-2016 (Rằm tháng bảy Bính Thân HB16).

Bài 37

VU LAN, HIẾU VỚI DÂN VÀ NƯỚC

chính Phật ba lần thân chặn giặc
xâm lăng còn lướt tới vây thành
Kiền Liên nghênh chiến, năm trăm lính
bình bát máu tràn cây cỏ xanh!

giọt máu cuối rơi càng rõ nghiệp
chánh tâm kháng cự, nghiệp tà tan
sử xanh thế giới đều tanh máu
dầu bại, mãi ngời đức hiếu dân.

tối 18 & sáng sớm 19-8-2016
(Vu Lan PL.2559 – HB16)

Phụ chú:

PHẬT THÍCH CA & TÔN GIẢ MỤC KIỀN LIÊN
TRONG CHIẾN TRANH BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC

Chi tiết Đức Phật Thích Ca ba lần đích thân ra cản giặc xâm lăng, không một tài liệu nào nói khác vậy. Duy chi tiết Mục Kiền Liên đưa ra 500 người thuộc thị tộc của Đức Phật Thích Ca (bỏ giấu trong bình bát, bằng phép thần thông, theo cách diễn đạt cổ xưa), hầu hết các tài liệu đều nói là chỉ giải cứu họ mà thôi, mặc dù tất cả 500 người ấy đều hoá thành máu. Tôi nghĩ khác: 500 người ấy đã cùng Kiền Liên chiến đấu chống ngoại xâm và đều phải đổ máu (1) (cơ sở lịch sử là bốn vị vương tử thị tộc Thích Ca vẫn kháng cự, dầu thất bại). Còn vấn đề nghiệp, tôi đã viết rõ: *“chánh tâm kháng cự, nghiệp tà tan”*.

(1) Xem thêm (tham khảo): Một bài báo của Chúc Phú về bốn vị vương tử thị tộc Thích Ca sau biến cố này, trên báo điện tử Giác Ngộ (TP.HCM.).

Bài 38

TÔI LÀ BẾN HẢI HIỀN LƯƠNG

tôi thương Vàng, kính vô vàn
Giê-su-phản-đế, Phật-ngăn-giặc-ngoài (1)
và tôi quý Đồ, không phai
sách vô thần cũng đọc hoài, mến yêu (2)

Hiền Lương nam bắc hai chiều
tôi là Bến Hải, gió nhiều nguồn hương
lòng ai giới tuyến chia phương
mình người hậu chiến rộng đường, thênh thang!

từ đây Bến Hải nhẹ nhàng
thôi sông máu đỏ khăn tang ruột rà
chiếc Cầu Ý Hệ quê nhà
tình dân tộc hoá, tận da xương cầu.

14:23 – 15:40, 20-8-2016 (HB16)
& 21-8-2016 (HB16)

(1) Hai cụm từ này chứa đựng hai điển tích về Chúa Giê-su, Phật Thích Ca thời cổ đại. Xem thêm: hai bài thơ “Chúa Giê-su phản đế”, “Vu Lan, hiếu với nước và dân” của tác giả (T.X.A.).

(2) Câu thứ tư, tôi tính viết là “sách tam vô cũng lọc hoài, chọn yêu”, nhưng thôi, chỉ viết: “sách vô thần cũng đọc hoài, mến yêu”. Thật ra, những tôn giáo, học thuyết có nguồn gốc nước ngoài, đều thiếu tính dân tộc. Điều đó hết sức đúng với chủ nghĩa Mác (Marx). Chủ nghĩa Mác vốn là một học thuyết tam vô (vô gia đình / họ tộc; vô tổ quốc; vô tôn giáo), chú trọng đến triết học duy vật biện chứng, và đấu tranh giai cấp... Do đó, mỗi dân tộc rất cần thiết phải khai thác, nhấn mạnh và bổ sung vào đó tính dân tộc.

Bài 39

HỒN ĐẤT NƯỚC ĐỈNH HẢI VÂN

đất nước sinh thành bốn giọng nói
năm mươi ba nhân tộc: đồng bào
giải mã, đều trăm trai Âu Lạc
máu thịt xưa: biển xa, núi cao

Hải Vân ngẩng đầu, thơ xanh núi
thuở hoà nhân chủng mấy nước non
Nam – Bắc Miền Trung: hai vai đỡ
hai tay vắt giữ gánh Trường Sơn

một thuở hình dung Đền Quốc Tổ
năm mươi hai Tổ, quanh Tổ Hùng
Đền như búi tóc mây tre mượt
trán Hải Vân soi biển muôn trùng

năm mươi ba đoá, khăn đào kết
thêm một đoá Khách, gien Khách phai
Quốc Tổ, tự ngàn xưa tạc tượng
bốn vùng giọng nói hai vai Ngải

bước trên bờm ngựa, rừng ra biển
gánh lúa càn khôn, cán giáo dài
Ngải in bóng, trái xanh Đất nước
lồng lộng thu vào sân tượng đài

một “Mùa hè bên sông” Bến Hải
ước ao giữ sạch di căn phiến
một trăm ba mốt năm ngoại nhập
hai phía ngoại xâm, nội chiến điên!

đau mỗi khi cười, ruột thịt khóc (1)
văn chương hoà giải mới mãi còn
mong “*Để lòng người thôi trầm uất*”
sự thật, không huyền thuyết tô son

Ba mươi Tháng Tư, sau Giỗ Tổ (2)
“*Sáng đều hai nửa gương mặt*” mình
chín mươi triệu đứa con Việt sáng
xưa lung linh, nay sử đĩnh ninh

giãi bày, khẩn niệm ngày Giỗ Tổ
nổi đau Bến Hải toả tự hào
mất Hải Vân hai vai bốn giọng
Biển Đông, nữ chịu ngoại xâm sao!

08:12 – 12:01 – 14:58, 07-04-2016 (HB16)

(1) Cố thủ tướng Võ Văn Kiệt: “... có hàng triệu người vui, mà cũng có hàng triệu người buồn...”.

(2) 10-3 nguyệt lịch (16-04-2016 dương lịch năm nay).

Bài 40

DI CHÚC

không nằm bệnh trầm kha ai cũng nên di chúc
thần chết đâu phải người yêu có thời khắc hẹn hò
không phải là cưới hỏi
định trước ngày giờ

cũng không dại khùng gì tự tử
còn khát sống để viết sách, làm thơ
vẫn di chúc, ước ao in thành sách hết
những cuốn sách tôi chưa in được bây giờ

ai cũng có mộ phần, tôi cũng vậy
đắp đất hay xây dáng hình chồng sách,
nét chữ không mờ
trong nhiều thư viện và nhà riêng, nhớ tôi, xin vào đó
tôi nhớ đời biết bao, mãi mãi đợi chờ.

03-9-2016
(03-8 Bính Thân HB16)

Bài 41

**TẮT YẾU VÀ TỰ DO,
KHỔ ĐAU VÀ HẠNH PHÚC**

nhìn thấu tận cùng từ bi
nghìn năm thấy Phật, sầu gì buồn ơ
hiểu tắt yếu tự nhiên rồi
trong chúng sinh, ta là người với nhau

sống hết mình tới bạc đầu
hết mình tận phút huyết sâu đón mình
sống không khổ hạnh, khổ hình
ta hừng đông, người bình minh mỗi ngày

vĩnh hằng yêu trái đất này
điện thêm công nghệ, thêm cây xanh rừng
chuông chùa muôn thuở không ngừng
sớm khuya lời Phật sáng trung đạo đời

dăm ngày chay tịnh thơm môi
cho rằm trăng sáng, tối trời sáng sao...
ngắm tự nhiên, tâm nâng cao
cái tắt yếu buộc trí đào sâu hơn

tắt yếu, vẫn hồng nụ hôn
tình yêu sinh nở vương tròn tình thương
biết rồi, vũ trụ vô thường
mãi tình dân tộc ngân chuông bồ đề

chuông chùa ngân, lòng lắng nghe
thấu từ bi, vượt bờ mê, vẫn người
mãi yêu trái đất này thôi
sầu ơ buồn hời, thoát rồi, sống vui.

13:10 -15;11, 22-9-2016 (HB16)

Bài 42

QUAN ÂM & NHÂN QUẢ

ai một đời hoa sen
bị giày oan xéo khổ
suốt đời ai gieo cỏ
lại sen ngát tuổi tên

đường đời luôn sắc đen
tiền căn nào, gót đỏ?
ai thương ai gởi hèn
phải đâu tiền kiếp nợ!

Quan Âm vốn như gió (1)
nhưng hiện thực thấp lên
chín kiếp bồ tát độ
oan nhân quả, tâm yên

mưa tuyết thành bông len
Cao xưa sang Việt cổ (2)
tượng Quan Âm không vỡ
sen vượt số, toả đèn.

17 & 20-9-2016 (HB16)

(1) Lai vô ảnh, khứ vô hình (đến và đi đều không hiện ra bóng dáng).

(2) Hình tượng Quan Âm Thị Kính, căn cứ vào các bản truyện thơ, vốn có xuất xứ từ nước Cao Ly (Hàn Quốc và Bắc Triều Tiên ngày nay). Tuy nhiên, có một số tài liệu cho rằng Cao Ly chỉ là biến âm của Câu Ly hay Câu Lại (Koli), quê hương của bà Maya, mẫu thân Phật Thích Ca. Hoặc giả, theo tôi, có thể đó chỉ là một địa danh biểu tượng về một nơi không xác định.

Bài 43

CHƯA TỪNG CÓ NGƯỜI CỘNG SẢN

đất nước mình từng có những bầy đàn vượn người
chia nhau ăn thịt thú và bị thú ăn thịt

ít nhiều cũng có những chủ nô được chia thái ấp
nhưng chưa ác như Phương Tây buôn bán ngựa người

đất nước mình từng có vài địa chủ mỗi làng
kẻ phải chăng, kẻ biến bà con và đồng hương
thành tá điền áo rách

cũng có các nhà tư sản xênh xang mặc vest
tuyển công nhân làm to rộng hơn nhà máy
của riêng mình

nhưng chưa từng có người không bạo lực,
phi chính quyền, chỉ tự tay mình
tạo ra công ti, xí nghiệp
để làm giàu cho công nhân

đất nước mình chưa từng có, đúng vậy,
chưa từng có vài nhà kinh doanh
thật sự cộng sản
phương thức cộng sản đích thực làm sao hiện hữu
để dần dà lan toả khắp toàn dân?

không phải như các phương thức trước đó
ưu việt hơn dần dà thay thế lạc hậu,
lạc hậu chuyển đổi vượn theo

không phải như các phương thức trước đó
chỉ có màu đỏ bạo lực, cướp chính quyền!

sau bao nhiêu núi xương sông máu
mới rõ ràng chẳng có ai là cộng sản trên đời!

các lãnh tụ từ Tây sang Đông
đều là nhà lí thuyết, chính trị, chiến binh
chưa có một ai tự thân là nhà kinh doanh cộng sản!

búa và liềm
thành dấu cảm và dấu hỏi, trên nền cờ

vâng, không có gì quý hơn độc lập, tự do
nên gọng gàng như vậy, để viết thật to: Dân chủ

nói với nhau, nói đúng sự thật, cần và đủ, nói rõ
là yêu nước thật tâm

tôi là người cầm bút mộng mơ xã hội đại đồng
hãy dân chủ! Phương thức cộng sản dễ thương
sẽ dần dà hình thành
trong lòng thế giới tư bản.

24-9-2016 (HB16)

Gọi là khoa học thì phải trải qua 3 công đoạn:

1) Nhìn thấy trong thực tiễn kinh tế tư bản đã xuất hiện bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa (như bộ phận kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong lòng xã hội phong kiến);

2) Khái quát thành lí luận để soi sáng thực tiễn bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa đó, và soi đường, hướng dẫn nó phát triển cao hơn, rộng hơn;

3) Kiểm nghiệm lại lí luận trong thực tiễn kinh tế xã hội chủ nghĩa ấy. "*Thực tiễn là thước đo chân lí*".

Nhưng trong thực tiễn kinh tế, bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa tiền đề (công đoạn 1) thì chưa từng có! Do đó, lí luận chỉ là vẽ vôi (công đoạn 2) trong trí tưởng tượng. Thực tiễn ứng dụng lí luận (công đoạn 3) thì chỉ là áp đặt bằng bạo lực chính quyền ở các nước đã giành được chính quyền về tay các đảng cộng sản, một cách duy ý chí, bất chấp quy luật khách quan.

Bài 44

HAI ĐÔI TAY, CHIẾC VỖNG

thân tặng bạn Phạm Sỹ Sáu, nhà thơ

khi một bàn tay cầm một bàn tay
chiếc cầu nổi bờ thương sang bờ nhớ
khi đôi tay cầm lấy đôi tay
chiếc vồng nhớ thương quên bớt đắng cay
ru đứa con chúng mình sinh nở

chúng ta đứng đối diện nhau
nơi mắt nhau, có nhau trong đó
có thể một người đứng trước, một người đứng sau
cũng có thể cả hai dùng vai làm mố cầu
chiếc cầu treo đông đưa trong gió
hay chỉ làm guốc vồng, vững vàng gánh đỡ

chỉ có thể, hai đôi tay của chúng ta
nối hai bờ ca dao và nghìn năm văn chương cổ
nên tôi viết “*Giữa thuở chuyển mùa*”, một thời chưa qua
hai đôi tay vẫn còn cam chịu, xót xa
ngót mấy mươi năm cách trở

em mãi mãi không thật có
chỉ là đoá hoa hồng vàng dịu dàng rực rỡ
và đứa con mang tên “*Giữa thuở chuyển mùa*”
chỉ mình tôi sinh nở
từ kí ức một thời xa, nhưng vẫn chưa xưa
đứa con của trái tim và trí nhớ

hồng vàng ối, nhưng chúng ta bị bối cảnh trên đù
 bạo hành cản trở
 buộc chúng ta phải quay lưng, làm người gổ
 đầu rồi thép nghị lực, quyền sống không bao giờ già nua?
 nên chiếc cầu treo gãy đổ
 nên chiếc võng và đứa con “*Giữa thuở chuyển mùa*”
 vẫn thuộc về hôm nay, và muôn thuở
 bờ nhớ, bờ thương, bờ nắng, bờ mưa
 vẫn hai bờ khổ

thực tại và ước vọng buộc chúng ta như thể đóng tuồng
em là vương vườn sáng đoá hồng vàng, không đỏ
tôi là ngôi nhà có hoa huyền vàng, không đỏ
(cũng có thể như ngôi sao vàng, không đỏ
trên ráng chiều đỏ, hừng đông đỏ)
đóng vở tuồng suy ngẫm đôi bờ Hiền Lương
nhưng khát vọng thật, rất thật, của người dân,
giản đơn vậy đó
(đỏ của máu loài người khác màu đỏ nghị trường
vàng của lương tâm khác vàng cửa quan giữa chợ!
khi bồi nhọ là văn chương
loa đài máu me phun nhỏ
làm sao nổi đôi bờ Hiền Lương?)
trong “*Giữa thuở chuyển mùa*”, để bờ nhớ bờ thương
trong hiện thực, không vĩnh viễn là hai bờ khổ

sao không giả dụ em là vườn hoa hồng đỏ
một khi tôi đã là nhà hoa huỳnh vàng?
nhưng tình huống kịch tính kia, bốn mươi năm trước,
thơ tôi đã có
giấy và chữ vẫn còn, có điều ảo tưởng đã tan!
vườn hoa hồng vàng, nhà hoa huỳnh vàng
thực tế, dễ gần gũi hơn chẳng
lại không vương định kiến đời, đầy dây nhợ
đời còn nhiễm độc bởi văn chương hai phía đối gian
bôi nhọ
loa đài máu me phun nhỏ

và trong khả năng hiện thực,
chỉ là hai kẻ ít nhiều chịu tàn hoang
chúng ta nổi bờ thương, bờ nhớ
vườn hoa hồng vàng, nhà hoa huyền vàng
ngắm nghĩ về sự bạo hành hùng hực hung hằng
ai đã thức tỉnh và chỉ rõ
chúng ta ngắm nghĩ, đằng đẳng, miên man
làm sao nổi hai bờ Hiền Lương
không thành hai bờ khổ
bởi sự bạo hành hùng hực hung hằng

chỉ tiếc em là đoá hồng vàng, em không thật có
em là những cô gái tôi yêu, cho tôi hơi thở
giữa thời cuộc lốc ngẫm, biên giới sừng vang
hồng vàng, hồng vàng
giữa bạt ngàn hoa quỳ vàng bùng nổ
sáng bừng lưng đồi vệ cỏ
em có chăng
hãy hỏi bao dịu dàng ngọn gió
một cũng là vô vàn.

08:19 – 10:23, 31-10 & 01-11-2016 (HB16)

Bài 45
GHI NHẬN

1

bao lớp người mai sau có tin không
 thời này có lắm người trông mong nhau chết
 – “*thằng vàng già kia, quá già*
vẫn còn sống mê, sống tiếc!”
 – “*thằng đỏ khú đế kia*
còn nín ghế, chưa xuống mô!”

2

– “*thôi, trông cháu, về hưu thôi*
thế là vì dân vì nước”
 — người trẻ buông lời ước —
 – “*sao xưa chống ngoại xâm*
còn vọng ngoại tận ruột gan!
xin các cụ tới tuổi sáu mươi
quan chức
cả giáo phái
cả đầu cơ chính trị
ngủ ngơi
hưởng thọ, tâm nhàn
xin quý vị hải ngoại cũng đừng ảo vọng”

3

tôi mỉm cười, hắng giọng:
 – “*mình đã góp phần hoà giải*
cho các cụ khỏi hận nhau
giờ mình làm thơ tình
cho tuổi trẻ và cho kiếp sau!”
 chú mèo Milk của tôi cười
 vểnh râu, ra vẻ hiểu.

02-10-2016 (HB16)

PHỤ LỤC (ADDENDA):

OBAMA, RESPECTS TO YOU
Trần Xuân An

hello Obama, twilight of power
 but it's also like ten merry years:
 a piece of black coal has lighted dawn bright
 wished the world was not still continued of
 social background discrimination
 (or racial discrimination)
 at last, have to wait for your memoirs

is diamond the same matter as coal?
 structure
 pressure
 broiling degree of heart!
 book is diamond – clear coal
 bright dawn
 Obama, welcome and respects to you!

T.X.A. (translated / mean) – 23 & 27-5-2016 (HB16)

**CHEERFUL POEMS TO OBAMA
WHO IS YOUNGER THAN I
Trần Xuân An**

why did Obama choose to have vermicelli
and grilled chopped meat?
he didn't play on words
example, vermicelli was limp and "chả" was "not"

why did Obama untie his ring?
shaking hands too tight, too strong with ardour
made a finger painful,
which its blood ran straight back to red heart

but before that time, this president
said he usually liked coffee with milk
white mixed black, bitter mixed sweet, to make heart fresh

in my young age, I opposed The Red China (Russia)
and opposed U.S.A.
because The Red China enslaved my nation,
U.S.A. discriminated the coal-color skin,
the copper-color skin
Obama hated the discrimination (enslavement)
his skin own self was brown
respected Buddha, visited monks with brown clothes

supposing that he would visit the Vietnamese pagoda
which was oldest in Sài Gòn at Lạc Long street
would have the Huế vegetarian diet
with royal and popular styles (like farmer and worker)
would drink a bowl of fresh tea water,
which was fragrant with hot ginger smell...

T.X.A. (translated / mean) – 25 & 27-5-2016 (HB16)

**OBAMA WITH HAIR AND SKIN
LIKE BUDDHA'S WITH NICKNAME
SHELLFISH (BỤT ỐC)
Trần Xuân An**

oh, there, Obama, his hair
is also curly like spring, the same as
 Buddha's – the Master
 with nickname Shellfish (Bụt Ốc)
the president of U.S.A. has been going to
 go to his sunset
on couple of brown cheeks, there seems to be tears

as for me, I wish he shall become a Buddha
politician – a master in the world,
 for the world becomes more equal than (*).

T.X.A. (translated / mean) – 26 & 27-5-2016 (HB16)

() The Vietnamese Zen masters have also gone to the front to combat, and have also demonstrated (taken to the streets) – T.X.A.'s poem (wrote in 1985-1990).*

The fourth poem**RESPECTFULLY SENDING TO OBAMA:****THIS IS THE VIETNAM'S UNIFICATION****Trần Xuân An**

on the forehead, there have still been wrong creases
 let hand on head, let hand up above heart
 every hand also was like broiled steel,
 and all hands was like opened lotus flowers
 the truth would display for the eyes whose were looking for

U.S.A. cited itself for bravery, although it had been defeated
 had it thought that millions and millions
 of the Yellow Vietnamese soldiers like a zero?
 Vietnam said No! South and North were main subjects,
 main characters of that war
 how tragic we were, when two parts of our nation
 had relied on two aggression side of the world!

welcomed Obama, why did we forget Gorbachov!
 one gave back independence to many nations
 in the East Europe
 one won over the apartheid in U.S.A.
 Vietnam had unified, but we also let hands on heads,
 up above hearts

we didn't welcome your wrong creases
 look straightly at history truth, oh Obama's eyes!
 still were main subjects, main characters:
 millions and millions of the Vietnamese soldiers,
 Yellow South, Red North
 each hand also stroked smoothly, opened flowers.

T.X.A. (translated / mean) – 08:12 – 09:51 & 15:08, 31-05-2016
 (HB16)

**WRITING SOME ADDED SENTENCES
 INTO THE FOURTH POEM
 WHICH I SEND RESPECTFULLY
 TO THE U.S.A. PRESIDENT OBAMA
 Trần Xuân An**

aggression? the Allies? the Red brothers?
 after any bulbs of carrot,
 there also were canes of conduct (rulers)
 the Vietnam Red-Yellow War,
 the canes were hung up the flags
 of the super-imperialisms
 the Cold War was ended, those are white-books,
 don't say irresolutely!

T.X.A. (translated / mean) – 07:01, 02-6-2016 (HB16)

Thay lời tự viết bặt

**CÔNG BỐ THÊM HAI ĐẦU SÁCH (2 TẬP THƠ) NHÂN
ĐỊP SINH NHẬT TRÒN 60 TUỔI DƯƠNG LỊCH: 10-11**

Trong hai năm rưỡi vừa qua, tôi tham gia vào mạng xã hội Facebook để viết về đề tài HOÀ GIẢI DÂN TỘC trong thời hậu chiến. Trong gần đây ngày tháng, tôi vừa viết vừa công bố ngay từng bài, từng truyện ngắn một (tương đương từng chương), rồi cũng ngay sau đó, tôi đã tập hợp lại thành từng đầu sách một. Và tôi đã lần lượt công bố cả hai dưới dạng PDF, tiện cho việc in thành sách in giấy bằng máy in vi tính:

- 1) ĐỀ LÒNG NGƯỜI THÔI TRẦM UẤT (tập thơ);
- 2) SÁNG ĐỀU HAI NỬA GƯƠNG MẶT (tập truyện ngắn liên hoàn).

Hôm nay, 04-11-2016. Còn sáu ngày nữa, đến sinh nhật dương lịch của tôi, 10-11. Đặc biệt, vào ngày tròn sáu mươi tuổi ấy (*), tôi sẽ công bố tiếp hai đầu sách, đều là hai tập thơ, cũng với dạng PDF. Một tập cùng đề tài trên, HOÀ GIẢI DÂN TỘC. Một tập khác, về các loại tình cảm, không thuộc đề tài ấy, có thể xuất bản có giấy phép của các nhà xuất bản trong nước:

- 3) CẦU Ý HỆ (đầu sách thứ 36, không kể một cuốn tư liệu sưu tầm);

- 4) TUỔI NHỚ (đầu sách thứ 37).

Trân trọng mời quý anh, chị và các bạn cũng như bao người đọc quý mến khác mở rộng vòng tay và tấm lòng, đón nhận, quảng bá, lưu giữ lâu dài giúp.

Thành thật cảm ơn. Trân trọng và quý mến.

Trần Xuân An (tác giả)

05:01 – 05:30, 04-11-2016 (Bính Thân HB16)

(*) Đúng hơn, theo nguyệt lịch, là tròn 61 tuổi (kể cả một tuổi trong lòng mẹ). Sinh nhật theo nguyệt lịch, 08-10, năm nay trùng vào ngày 07-11 dương lịch.

DANH MỤC TÁC PHẨM CỦA TRẦN XUÂN AN

I. Thơ

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiều hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời oi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
9. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2011.
10. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
11. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
12. *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2012.
13. *Mở lòng bàn tay để đan tay*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 2014.
14. *Để lòng người thôi trầm uất*, tập thơ, công bố tại Facebook & Tạp chí điện tử Chim Việt Cành Nam, 2014.
15. *Cầu Ý Hệ*, tập thơ, công bố tại Facebook & các điểm mạng của tác giả, 2016.
16. *Tuổi nhớ*, tập thơ, công bố tại Facebook & các điểm mạng của tác giả, 2016.

II. Tiểu thuyết, truyện kí:

17. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005.

18. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.

19. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.

20. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.

21. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn liên hoàn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.

22. *Tuổi học trò của tôi*, hồi kí – tự truyện, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

23. *Bên kia dốc “Mạ ơi!”*, truyện vừa – hồi ức, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

24. *Giữa thuở chuyển mùa*, truyện – hồi ức, Nxb. Trẻ, 2013.

25. *Sáng đều hai nửa gương mặt* – truyện vừa (gồm 6 truyện ngắn), Facebook & các điểm mạng vì tính toàn cầu, 2016

III. Nghiên cứu, khảo luận:

26. *Thơ Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.

27. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ *Đại Nam thực lục*, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

28. *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp...* (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.

29. *Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa*, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

30. *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.

31. *Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta*, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

32. *Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

IV. Phê bình & bình luận:

33. *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.

34. *Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

35. *Thời sự văn hoá và suy nghĩ*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.

36. *Đọc văn chương và cảm nghĩ*, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.

37. *Vi văn chương, bình – khảo và phiếm luận*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.

38. *Ngẫm nghĩ khi đọc văn chương*, phê bình, đăng trên các trang thông tin điện tử & điểm mạng toàn cầu, 2011.

MỤC LỤC**CẦU Ý HỆ**

tập thơ thứ 15

TRẦN XUÂN AN

- Bài 1 - SÔNG GIANH LẠI VỖ BUỒN BẾN HẢI
 Bài 2 & 2b - XIN ĐIỂM NHẤN HAI PHO TƯỢNG Ở HUẾ
 Bài 3 - SÔNG GIANH NGUYỄN DU VÀ BẾN HẢI TÔI
 Bài 4 - THƠ VIẾT THAY NHÂN VẬT CỤU LÍNH VÀNG
 Bài 5 - TƯỞNG TIẾC RỪA GƯƠM
 Bài 6 - KINH NGUYỆT
 Bài 7 - NÓI THAY BAO NGƯỜI VIẾT THUẦN CHẤT
 Bài 8 - VIẾT KHI THẤY TÊN TUỔI THÁI THỦ TÀU
 Bài 9 - HỒ QUÝ LY VÀ NHỮNG TỘC HỒ
 KHÁC DÒNG MẪU
 Bài 10 - XEM LẠI MẤY TẤM ẢNH CŨ
 CHỤP Ở GÒ ĐÓNG ĐÀ
 Bài 11 - NGHĨ VỀ ĐỨC PHẬT,
 TỰ DO VÀ ĐỘC LẬP CỦA TÔI
 Bài 12 - TÁI BÚT VỀ NGƯỜI
 Bài 13 - VIẾT Ở FB. ANH LÊ QUANG THỈ
 Bài 14 - THƠ TẶNG HAI BLOGGER VỪA BỊ BẮT
 Bài 15 - BIẾN NHIỆM ĐỘC LỢI ÍCH CỦA QUÝ
 Bài 16 - OBAMA, QUÝ MẾN CHÀO ÔNG
 Bài 17 - THƠ VUI TẶNG OBAMA TRẺ TUỔI HƠN TÔI
 Bài 18 - OBAMA TÓC DA BỤT ỚC
 Bài 19 - KÍNH GỬI ÔNG OBAMA:
 ĐÂY THỐNG NHẤT VIỆT NAM
 Bài 20 - VIẾT THÊM VÀO BÀI THƠ THỨ TƯ
 KÍNH GỬI TỔNG THỐNG MỸ OBAMA
 Bài 21 - DĨA XÔI ĐẬU & NÉN NHANG TẾT ĐOAN NGỌ
 Bài 22 - NGÀY THƠ CA CHIỀU THẮNG
 Bài 23 - BẠN CHẤT, CÒN TÌM Ở NƠI Đâu?
 Bài 24 - LỜI CỦA NHỮNG OAN HÒN BỊ “SÁT TẢ”
 Bài 25 - LỊCH SỬ LÀ CHUYỆN ĐÃ RỒI!
 Bài 26 - KỂ SÔNG
 Bài 27 - BẢNG HOÀNG VỀ BÁC HỒ
 Bài 28 - 2016, ĐỌC LẠI 4 BẢN DI CHÚC QUÁ TẢ
 CỦA BÁC HỒ
 Bài 29 - CẦN VÀ QUẢNG ÁO NGOẠI LAI
 Bài 30 - GIẢI OAN QUỐC GIA, CỘNG HOÀ
 Bài 31 - NGÀY 20-7, THỜI HẬU CHIẾN

- Bài 32 - THẮNG BẦY VỚI NGƯỜI SÔNG
 Bài 33 - ĐỨC PHÁT THÍCH CA VÀ VỎ VÀN MÙA SEN
 Bài 34 - CHÚA GIÊ-SU PHẢN ĐẾ
 Bài 35 - VU LAN RẦM THẮNG BẦY
 Bài 36 - VU LAN, MỤC KIẾN LIỄN,
 HIẾU NGHĨA Y NGUYỄN
 Bài 37 - VU LAN, HIẾU VỚI DÂN VÀ NƯỚC
 Bài 38 - TÔI LÀ BẾN HẢI HIỀN LƯƠNG
 Bài 39 - HÒN ĐẤT NƯỚC ĐÌNH HẢI VÂN
 Bài 40 - DI CHÚC
 Bài 41 - TẤT YẾU VÀ TỰ DO, KHỔ ĐAU VÀ HẠNH PHÚC
 Bài 42 - QUAN ÂM VÀ NHÂN QUẢ
 Bài 43 - CHƯA TỪNG CÓ NGƯỜI CỘNG SẢN
 Bài 44 - HAI ĐÔI TAY, CHIẾC VÔNG
 Bài 45 - GHI NHẬN

~~ Thay lời bạt

~~ Danh mục tác phẩm của tác giả

~~ Mục lục

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN từng chữ, từng ý tưởng.

Đã đăng tải, công bố trọn vẹn tại các điểm mạng:

www.tranxuanan-writer.net

www.txawriter.wordpress.com

đặc biệt, tại mạng xã hội

(đúng theo ngày tháng năm

được ghi bên dưới mỗi bài thơ):

www.facebook.com/tranxuanan.writer

Phần lớn các bài thơ trong tập thơ này
 đã được công bố

trên trang thông tin điện tử Hội Nhà văn TP.HCM.

và tạp chí điện tử Chim Việt Cành Nam tại Pháp...

TRẦN TRỌNG MỜI XEM

Bốn đầu sách có tính chất tự truyện của tác giả:

1) Tuổi học trò của tôi

(hồi kí - tự truyện, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự thuật về bản thân

qua việc khắc hoạ nhân vật Trần Nguyễn Phan

2) Ngôi trường tháng giêng

(tiểu thuyết - hồi ức, 1998), Nxb. Thanh Niên, 2003

Tác giả tự phân thân, khắc họa bản thân

qua việc xây dựng ba nhân vật Đặng Nam, Khoai,
Lộc Biếc

3) Bên kia Đốc “Mạ ơi!”

(truyện - hồi ức, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự khắc họa bản thân

qua việc xây dựng nhân vật Phan Huyền Đình

4) Giữa thuở chuyển mùa

(truyện - hồi ức, 2013), Nxb. Trẻ, 2013

Tác giả tự khắc họa bản thân

qua việc xây dựng nhân vật Nguyễn Phan Huyền

CẦU Ý HỆ
tập thơ
Trần Xuân An

NHÀ XUẤT BẢN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

Chịu trách nhiệm nội dung:
Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập

Biên tập & sửa bản in:

Vẽ bìa, trình bày & kỹ thuật vi tính:
Tác giả
Đơn vị liên kết: Tác giả.

Khổ 14,5 cm x 20,5 cm.
Số ĐKKH:
Quyết định xuất bản số:
ngày tháng năm
In 500 cuốn, tại XN. In
In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2016.

Phần gấp bìa 1: Một số ảnh chụp các bìa sách đã xuất bản của Trần Xuân An

Bìa 4:



ẢNH CHÂN DUNG TÁC GIẢ,
nhiếp ảnh gia Lê Văn Duy chụp
tại TP.HCM., 17-6-2015 HB15

Bìa 4:**VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ****Trần Xuân An**

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.

Nguyên quán: Quảng Trị

Dân tộc: Kinh (Việt Nam)

Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt,

Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).

Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS.

Lộc Ngải, Bảo Lộc; Phân hiệu PTTH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTTH. Đức Trọng).

Bút danh (ít dùng): Phan Huyền Đình, Trần Cát Niên (Phan Cát Niên), Trần Nguyễn Phan, Phan Kết Đoàn, Trần Ngôn Sử, Nguyễn Công Dân (TXA.), Nguyễn Phan Huyền.

Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu, phê bình...

Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Là tác giả của 37 đầu sách và 01 sưu tập tư liệu, trong đó có 24 đầu sách đã được chính thức ấn hành qua các nhà xuất bản.

Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.

Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.

Phần gấp bìa 4:

Địa chỉ tác giả:

71B Phạm Văn Hai,
Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.,
Việt Nam
(08) 3 8453955 & 0908 803 908
tranxuanan.writer@gmail.com

Điểm mạng toàn cầu cá nhân:

<http://www.tranxuanan-writer.net>
<http://www.tranxuanan-poet.net>
<http://www.tranxuanan-bienkhao.name.vn>
<http://txawriter.wordpress.com>
<http://youtube.com/user/AnTranXuan>
<https://facebook.com/tranxuanan.writer>

& một số ảnh bìa sách của Trần Xuân An đã xuất bản